

Bản án số: 161/2019/HS-ST
Ngày 08-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Thường

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Khắc Thân.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Đặng Quang Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 157/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2019/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn H (tên gọi khác: H1), sinh năm 1974 tại tỉnh Đắk Lắk; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Cha: Nguyễn L, sinh năm 1937; Mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1946; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1974 và 04 con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2011.

Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Hoàng Thị T - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (Có mặt).

- Bị hại: Anh Triệu Văn H2, sinh năm 1982. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã N, huyện C, tỉnh Lâm Đồng (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

- Chị Vũ Thị H3, sinh năm 1975. Địa chỉ: Xã T, huyện C, tỉnh Lâm Đồng (Có mặt).

- Cháu Triệu Thị Thu H4, sinh năm 2012. Địa chỉ: Xã T, huyện C, tỉnh Lâm Đồng (Vắng mặt).

- Ông Triệu Văn H5, sinh năm 1962. Địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện C, tỉnh Lâm Đồng (Vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của chị Vũ Thị H3 và ông Triệu Văn H5: Anh Vũ Văn D, sinh năm 1983. Địa chỉ: Tổ A, khu phố T, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Ông D là người đại diện ủy quyền theo Giấy ủy quyền do Ủy ban nhân dân xã T chứng thực ngày 06/11/2019 và Giấy ủy quyền do Ủy ban nhân dân phường P chứng thực ngày 07/11/2019 (Có mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Phạm Hoàng L, sinh năm 1985. Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (Vắng mặt).

2/ Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế C. Địa chỉ: Tầng AA, Saigon Trade Centre, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện hợp pháp: Bà Diệp Yến B, chức vụ: Quyền Trưởng phòng thu hồi nợ. Bà B là người đại diện ủy quyền theo Giấy ủy quyền số 01.2019/GUQ.COL ngày 02/01/2019 của Tổng giám đốc (Vắng mặt-có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

- Bị đơn dân sự: Công ty TNHH thương mại du lịch sửa chữa và vận tải hàng hóa N. Địa chỉ: T1 Quốc lộ 1, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn H6, chức vụ: Giám đốc (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn H có giấy phép lái xe hạng C do Sở giao thông vận tải tỉnh Gia Lai cấp ngày 25 tháng 6 năm 2015. Nguyễn H lái xe cho Công ty TNHH thương mại, du lịch, sửa chữa và vận tải hàng hóa N (gọi tắt là “Công ty N”), địa chỉ: Số T1 Quốc lộ 1, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 31/5/2019, Hằng điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 50LD-115.12 lưu thông theo hướng từ Khu công nghiệp P đi đường 965 khu phố O, phường T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Khi đi đến ngã ba giao nhau giữa đường Khu công nghiệp P với đường 965, Nguyễn H điều khiển xe ô tô chuyển hướng rẽ trái vào đường 965 hướng đi Quốc lộ 51. Do không chú ý quan sát, không nhường đường cho xe đang lưu thông trước khi điều khiển xe chuyển hướng nên Nguyễn H đã gây tai nạn giao thông với xe mô tô biển kiểm soát 72B1 - 026.49 do ông Triệu Văn H2 (sinh năm 1982, nơi cư trú: Ấp T, xã N, huyện C, tỉnh Lâm Đồng) điều khiển đang lưu thông trên đường 965 theo hướng Quốc lộ 51 đi Tân Cảng Cái Mép. Hậu quả: Anh Triệu Văn H2 chết tại hiện trường.

Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông là khu vực giao nhau giữa đường Khu công nghiệp P với đường 965 thuộc khu phố O, phường T, thị xã P, tỉnh Bà

Rịa-Vũng Tàu; mặt đường Khu công nghiệp P rộng 24 mét, có dải phân cách chia làm 02 phần đường lưu thông; mặt đường 965 rộng 22 mét, có dải phân cách chia làm 02 phần đường lưu thông; toàn bộ dấu vết vụ tai nạn giao thông nằm trong khu vực ngã ba, chủ yếu nằm trên đường 965. Chọn lề chuẩn là mép lề phải đường 965 theo hướng Quốc lộ 51 đi cảng Cái Mép (được dong thẳng qua khu vực đường giao nhau). Khu vực va chạm được xác định: Khu vực va chạm đo đến lề chuẩn là 5,60 mét; khu vực va chạm đo đến đầu vết cày xe mô tô là 1,20 mét, đo đến trục giữa xe mô tô là 7,00 mét; khu vực va chạm đo đến đầu nạn nhân là 8,40 mét; khu vực va chạm đo đến tâm trục bánh xe sau cùng bên phải xe ô tô là 9,70 mét .

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 174/PC09-Đ4 ngày 24/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu kết luận:

- Dấu hiệu chính qua giám định: Rách toác rộng da đầu vùng trán-đỉnh-thái dương-chẩm lệch trái, bờ bầm dập, kích thước 19cmx15cm. Gãy-vỡ xương gò má trái. Gãy xương hàm dưới. Tụ máu, chảy máu rải rác toàn bộ dưới da đầu. Tụ máu trong cơ thái dương bên trái. Hộp sọ vỡ thành nhiều mảnh rời. Dập-chảy máu não toàn bộ hai bên bán cầu. Mô não trào ra ngoài hộp sọ qua nơi vỡ. Tụ máu trong cơ toàn bộ vùng ngực bên trái. Gãy cung xương sườn trước 2-3-4 bên trái. Tràn máu khoang màng phổi trái. Dập-rách rải rác phổi trái.

- Nguyên nhân chết: Triệu Văn H2 chết do đa chấn thương: Vỡ sọ, dập-chảy máu não, gãy-vỡ xương gò má, gãy xương hàm, gãy xương sườn, dập-rách phổi, xuất huyết nội gãy xương đùi. Vật tác động gây đa chấn thương là vật tày diện tiếp xúc rộng tác động trực tiếp vào các vùng cơ thể nạn nhân theo cơ chế ép-nén.

Nguyên nhân xảy ra tai nạn: Vụ tai nạn giao thông xảy ra do lỗi của Nguyễn H điều khiển xe ô tô chuyển hướng rẽ trái không chú ý quan sát, không nhường đường cho những phương tiện khác đang lưu thông, vi phạm Điều 15 Luật Giao thông đường bộ.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Mỹ đã trả lại xe ô tô biển kiểm soát 50LD-115.12 cho Công ty N; trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 72B1-026.49 cho ông Vũ Văn D, là người đại diện hợp pháp của bị hại.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và Công ty N đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng). Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại, bị cáo H và Công ty N đã thống nhất: Công ty N bồi thường thêm số tiền 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng); bị cáo H bồi thường thêm 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

Tại bản cáo trạng số 162/CT-VKS ngày 10 tháng 10 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đã truy tố bị cáo H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo H từ 01 năm 6 tháng đến 02 năm tù. Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét

xử ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo, Công ty N và người đại diện hợp pháp của bị hại.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo là bà Hoàng Thị T là trợ giúp viên pháp lý, thống nhất về tội danh “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự 2015 mà Viện kiểm sát đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo do bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bản thân đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình bị hại, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tại phiên tòa đại diện bị hại xin cho bị cáo được hưởng án treo. Từ đó, bà Thủy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51, 54, 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo, Công ty N và người đại diện hợp pháp của bị hại.

Bị cáo H không có ý kiến gì về luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo thống nhất với nội dung bài bào chữa của bà Hoàng Thị T, không bổ sung gì thêm.

Ông Vũ Văn D và bà Vũ Thị H3 xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo và không có ý kiến tranh luận thêm.

Ông Nguyễn Văn H6 không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tố tụng:

Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Trong quá trình điều tra, truy tố; Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, các tài liệu, chứng cứ được thu thập đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi cũng như quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh và khung hình phạt:

Lời khai nhận tội tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông lập ngày 31/5/2019 cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ đã xác định: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 31/5/2019, tại khu vực ngã ba giao nhau giữa đường Khu công nghiệp P với đường 965 thuộc khu phố O, phường T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Nguyễn H điều khiển ô tô 50LD-115.12, do không chú ý quan sát khi chuyển hướng, không đảm bảo an toàn, không nhường đường cho xe đang lưu thông trên đường 965 gây tai nạn với xe mô tô biển kiểm soát 72B1-026.49 do anh Triệu Văn H2 điều khiển. Hậu quả anh H2 ngã xuống đường bị bánh xe phía sau

bên phải cán qua, chết tại hiện trường. Do đó, vụ tai nạn giao thông xảy ra hoàn toàn do lỗi của bị cáo.

Hành vi của bị cáo H vi phạm Điều 15 Luật Giao thông đường bộ, hậu quả làm chết 01 người đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì chủ quan, bất cẩn đã dẫn đến tai nạn giao thông chết người, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự giao thông công cộng, gây đau thương mất mát cho gia đình bị hại.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo H có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã cùng Công ty N tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại; đại diện bị hại đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo, bị cáo hoàn cảnh gia đình khó khăn thuộc diện hộ cận nghèo theo Giấy chứng nhận số 24/GCN-HN.HCN ngày 01/01/2019 của Ủy ban nhân dân xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, bị cáo H có nhân thân tốt, là lao động chính trong gia đình, hiện đang nuôi con nhỏ sinh năm 2011; có 02 tình tiết giảm nhẹ trở lên quy định tại Khoản 1 Điều 51 và không có tình tiết tăng nặng quy định tại Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; có nơi cư trú rõ ràng; có khả năng tự cải tạo và việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội nên áp dụng thêm Điều 54, 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo có thời gian thử thách như đề nghị của người bào chữa cho bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và Công ty N đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng). Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại, bị cáo H và Công ty N đã thống nhất được mức bồi thường, cụ thể: Công ty N bồi thường thêm số tiền 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng); bị cáo H bồi thường thêm 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng). Xét thấy thỏa thuận này là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

[7] Về án phí: Bị cáo phải án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm; Công ty N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn H (H1) phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

1. Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 260; điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51, 54, 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo có thời gian thử thách là 03 (ba) năm, tính từ ngày tuyên án (Ngày 08/11/2019).

Giao bị cáo Nguyễn H cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã P giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo; nếu phạm tội mới trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Bộ luật hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 591, 601 Bộ luật Dân sự, ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn H, Công ty TNHH thương mại du lịch sửa chữa và vận tải hàng hóa N và người đại diện hợp pháp của bị hại như sau:

Công ty TNHH thương mại du lịch sửa chữa và vận tải hàng hóa N tiếp tục bồi thường số tiền 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng); bị cáo Nguyễn H tiếp tục bồi thường số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) cho người đại diện hợp pháp của bị hại.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án; nếu người phải thi hành án không thi hành số tiền nói trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án,

Bị cáo Nguyễn H phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty TNHH thương mại du lịch sửa chữa và vận tải hàng hóa N phải chịu 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

6. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt thì được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Công an thị xã Phú Mỹ;
- Chi cục THADS thị xã Phú Mỹ;
- Phòng PV06, CA tỉnh BR-VT;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Bùi Xuân Thường

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ